TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:* Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Hải L, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi ĐKHTT: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hải L trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn T ngày 08/12/2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến ngày

18/4/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy, không chịu lao động và chăm lo cho gia đình, bán hết tài sản trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày ngày 15/01/2024 đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Hiện nay anh T đang đi cai nghiện theo Quyết định của Tòa án tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T.

Bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2024, anh T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Hải L kết hôn ngày 08/12/2021, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay, tháng 3/2024 anh đi cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị L và anh T đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Tiến T, sinh ngày 18/4/2022, hiện nay cháu T đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; anh T đề nghị để chị L nuôi cháu T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

cho chị Đỗ Thị Hải L ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con chung, giao cháu Bùi Tiến T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hải L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Bùi Văn T: Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hải L và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau; chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay, quá trình sống ly thân anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm, anh T hiện đang thực hiện biện pháp cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T; anh T cũng xác định không còn tình cảm với chị L, chị L xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị L. Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L để xác định nguyên nhân mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng anh chị hay cãi chửi nhau; hiện nay anh T đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Tiến T, sinh ngày 18/4/2022; hiện nay cháu T đang ở cùng với chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T đồng ý để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay anh T đang đi cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục được con chung; cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật, nên cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu T là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải L phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hải L được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Hải L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Tiến T, sinh ngày 18/4/2022. Anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000182 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Các đương sự.
- UBND xã L (ĐKKH năm 2021);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân